

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh đại học chính quy khóa 50**

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung mã trường VHD là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương. Năm 2026, Nhà trường tuyển sinh đào tạo khóa 50 hệ đại học chính quy với các thông tin chi tiết như sau:

**1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 2.000** sinh viên.

**2. Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

**3. Điều kiện xét tuyển:**

\* Phương thức 1 (Mã 100): Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026

\* Phương thức 2 (Mã 200): Xét tuyển dựa vào học bạ THPT

\* Phương thức 3 (Mã 402): Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực HSA của ĐH Quốc gia Hà Nội hoặc Kết quả kỳ thi đánh giá tư duy TSA của ĐH Bách khoa Hà Nội hoặc Kết quả kỳ thi SPT của Trường ĐH Sư phạm Hà Nội

\* Phương thức 4 (Mã 407): Xét tuyển kết hợp học bạ THPT và kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT.

**4. Ngành đào tạo:** tham khảo chương trình đào tạo tại [tuyensinh.viu.edu.vn](http://tuyensinh.viu.edu.vn)

TT	Mã ngành	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tổ hợp xét PT 100, 200	Chỉ tiêu
1	7510301	<b>Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</b> Chuyên ngành: <i>Hệ thống điện</i> <i>Công nghệ kỹ thuật điện tử</i> <i>Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</i> <i>Kỹ thuật điện và công nghệ thông minh</i> <i>Điện lạnh và điều hoà không khí</i>	A00	200
			A01	
			A03	
2	7510302	<b>Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông</b> Chuyên ngành: <i>Hệ thống nhúng và IOT</i> <i>Công nghệ thiết kế vi mạch</i> <i>Kỹ thuật điện tử và tin học</i>	A04	100
			A07	
			A08	
3	7510201	<b>Công nghệ kỹ thuật cơ khí</b> Chuyên ngành: <i>Cơ điện tử</i> <i>Công nghệ chế tạo máy</i> <i>Thiết kế máy</i> <i>Chế tạo khuôn mẫu</i>	A09	100
			A10	
			C01	
4	7510163	<b>Công nghệ kỹ thuật xây dựng</b> Chuyên ngành: <i>Xây dựng dân dụng và công nghiệp</i> <i>Kiến trúc nội thất</i> <i>Xây dựng xanh</i> <i>Công nghệ năng lượng và xây dựng</i>	C03	50
			C04	
			C14	

5	7510205	<b>Công nghệ kỹ thuật ô tô</b> Chuyên ngành: <i>Công nghệ kỹ thuật ô tô</i> <i>Công nghệ ô tô điện</i>	D01 D84 X06	300
6	7480101	<b>Khoa học máy tính</b> Chuyên ngành: <i>Khoa học máy tính</i> <i>Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu</i>		150
7	7480201	<b>Công nghệ thông tin</b> Chuyên ngành: <i>Kỹ thuật phần mềm</i> <i>Thiết kế đồ họa số</i>		250
8	7460108	<b>Khoa học dữ liệu</b> Chuyên ngành: <i>Khoa học dữ liệu trong tài chính</i> <i>Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh</i>		30
9	7520130	<b>Kỹ thuật ô tô</b> Chuyên ngành: <i>Kỹ thuật ô tô</i> <i>Kỹ thuật xe chuyên dụng và máy công trình</i>		30
10	7520115	<b>Kỹ thuật Nhiệt</b> Chuyên ngành: <i>Kỹ thuật nhiệt - năng lượng công trình</i> <i>Kỹ thuật năng lượng tái tạo</i> <i>Kỹ thuật năng lượng và môi trường</i>		30
11	7520103	<b>Kỹ thuật cơ khí</b> Chuyên ngành: <i>Kỹ thuật cơ khí</i> <i>Kỹ thuật sản xuất thông minh</i> <i>Kỹ thuật cơ khí chế tạo ô tô</i>		30
12	7520114	<b>Kỹ thuật cơ điện tử</b> Chuyên ngành: <i>Kỹ thuật cơ điện tử</i> <i>Kỹ thuật cơ điện tử ô tô</i>		30
13	7520320	<b>Kỹ thuật môi trường</b> Chuyên ngành: <i>Kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường</i> <i>Kỹ thuật tái chế và tuần hoàn chất thải</i>		30
14	7340101	<b>Quản trị kinh doanh</b> Chuyên ngành: <i>Quản trị kinh doanh</i> <i>Quản trị nhân lực</i> <i>Quản trị văn phòng</i> <i>Quản trị khách sạn và du lịch</i>	A07 A08 A09	200
15	7340115	<b>Marketing</b> Chuyên ngành: <i>Marketing</i>	A10 C00	110
16	7340205	<b>Công nghệ tài chính</b> Chuyên ngành: <i>Công nghệ tài chính</i>	C03	50
17	7340201	<b>Tài chính - Ngân hàng</b> Chuyên ngành: <i>Tài chính - Ngân hàng</i> <i>Tài chính kế toán</i>	C04 C14 C19	100
18	7310101	<b>Kinh tế</b> Chuyên ngành: <i>Kinh tế kế toán</i> <i>Kinh tế thương mại</i> <i>Kinh tế quản lý</i> <i>Kinh tế quốc tế</i> <i>Kinh tế đầu tư</i>	C20 D01 D10	100



19	7310109	<b>Kinh tế số</b> Chuyên ngành: <i>Kinh tế số</i> <i>Logistics và quản lý chuỗi cung ứng</i>	D13 D14 D84	50
20	7340301	<b>Kế toán</b> Chuyên ngành: <i>Kế toán doanh nghiệp</i>		30
21	7140114	<b>Quản lý giáo dục</b> Chuyên ngành: <i>Quản lý giáo dục</i>		30

\* Các tổ hợp xét khối A:

A00: Toán, Vật Lí, Hóa học

A01: Toán, Vật Lí, Anh

A03: Toán, Vật Lí, Lịch sử

A04: Toán, Vật Lí, Địa lí

A07: Toán, Lịch sử, Địa lí

A08: Toán, Lịch sử, GDKTPL

A09: Toán, Địa lí, GDKTPL

A10: Toán, Vật lí, GDKTPL

\* Các tổ hợp xét khối C:

C00: Văn, Lịch sử, Địa lí

C01: Văn, Vật lí, Toán

C03: Văn, Toán, Lịch sử

C04: Văn, Toán, Địa lí

C14: Văn, Toán, GDKTPL

C19: Văn, Lịch sử, GDKTPL

C20: Văn, Địa lí, GDKTPL

\* Các tổ hợp xét khối D:

D01: Toán, Văn, Anh

D10: Toán, Anh, Địa lí

D13: Văn, Địa lí, Anh

D14: Văn, Lịch sử, Anh

D84: Toán, Anh, GDKTPL

\* Các tổ hợp xét khối X:

X06: Toán, Vật lí, Tin học

\* Chuyên ngành: **Kiến trúc nội thất** xét tuyển thêm tổ hợp khối V00 (Toán, Vật lí, Mỹ thuật)

**6. Thời gian đào tạo:** Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa từ 3,5 ÷ 4,5 năm tùy theo từng chương trình đào tạo.

**7. Văn bằng tốt nghiệp:** đại học chính quy được cấp bằng cử nhân hoặc kỹ sư.

**8. Thủ tục đăng ký:** Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại [dkxettuyen.viu.edu.vn](http://dkxettuyen.viu.edu.vn) hoặc đăng ký trực tiếp tại các cơ sở đào tạo, văn phòng tuyển sinh của Trường.

**9. Thông tin liên hệ:** Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Địa chỉ: số 88, đường 419, Tây Phương, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0984 430 936 - 0985 600 964 - 0966 578 558

Email: [dhcnviethung.viu@gmail.com](mailto:dhcnviethung.viu@gmail.com)



[Dkxettuyen.viu.edu.vn](http://Dkxettuyen.viu.edu.vn)



[Tuyensinh.viu.edu.vn](http://Tuyensinh.viu.edu.vn)

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Đình Tùng

